

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày: 28/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 501/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn A (tên gọi khác: Thống), sinh năm 1975.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn Q và bà Đinh Thị B (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Á và vợ Phạm Thị Thùy L (đều đã ly hôn) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/5/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội (PC 45- Đ13) ra quyết định khởi tố vụ án số 168; Ngày 07/6/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội (PC 45- Đ13) ra quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn A về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/8/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra

- Công an thành phố Hà Nội (PC45) đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 19 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 15, do bị hại rút đơn;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến ngày 22/8/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000344 lập ngày 25/5/2022 tại PC11A Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đến vụ án:

Anh Lê Văn T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số Z L, pH1 N, quận T, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Dương Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Đào Bích L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Cục thuế thành phố Hà Nội tiến hành thanh tra kiểm tra thuế Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh phát hiện từ năm 2015 đến năm 2018, Công ty Tuấn Anh đã sử dụng 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ Thu Hường với tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 12.726.235.022 đồng để kê khai khấu trừ thuế GTGT là 1.156.930.456 đồng. Hành vi có dấu hiệu trốn thuế nên ngày 28/3/2021 Cục thuế thành phố Hà Nội có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội kiến nghị xử lý hành vi trốn thuế đối với Công ty Tuấn Anh.

Quá trình điều tra xác định:

Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh (gọi tắt là Công ty Tuấn Anh) thành lập ngày 17/7/2008 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102819221 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp, mã số thuế: 0102819221; Địa chỉ: thôn L, Đ, B, Hà Nội; người đại diện pháp luật, Giám đốc là Lê Văn A, sinh năm 1975. Lê Văn A làm Giám đốc Công ty từ ngày 09/3/2011 đến ngày 19/01/2017 và từ ngày 17/02/2020 đến ngày 06/4/2021, sau đó Công ty dừng hoạt động. Vốn góp tại Công ty của Lê Văn A là 97,79%. Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa, hành khách đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, xây dựng công trình, bán buôn vật liệu xây dựng... Từ tháng 03/2015 đến năm 2016, Công ty Tuấn Anh đã sử dụng 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp, mua của Công ty TNHH dịch vụ Thu H1 với tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 12.726.235.022 đồng để kê khai khấu trừ thuế GTGT là 1.156.930.456 đồng.

Kết quả xác minh Công ty Thu Hường xác định: Tháng 6/2013, Nguyễn Văn V thuê người làm thủ tục thành lập Công ty Thu Hường, đứng tên Giám đốc, người đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị H1, MST: 0201302811, địa chỉ đăng ký kinh doanh: số 6C/315 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. V thành lập Công ty Thu Hường với mục đích để bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, không có hoạt động mua bán hàng hóa. V thuê Phạm Thị Thanh D là người nộp tiền, chuyển khoản rút tiền để hợp thức các giao dịch bán hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường. Việc bán hóa đơn trái phép được thực hiện qua nhiều trung gian, mỗi lần bán hóa đơn trung gian trả cho V từ 1% đến 1,2% số tiền ghi trong hóa đơn. Hành vi phạm tội bán trái phép hóa đơn đứng tên Công ty Thu Hường của Nguyễn Văn V và đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đưa ra xét xử.

Năm 2015, Lê Văn A muốn kê khai tăng giá trị hàng hóa đầu vào của Công ty Tuấn Anh để được khấu trừ thuế GTGT, giảm số thuế phải nộp nhằm mục đích trốn thuế, Lê Văn A đã giao cho cháu họ là Lê Văn Huỳnh mua hóa đơn GTGT không của Công ty Thu Hường. Từ tháng 1/2015 đến tháng 6/2015 Lê Văn Huỳnh là người mang hợp đồng mua bán hàng hóa không là đầu Diezen giữa bên bán là Công ty Thu Hường, bên mua là Công ty Tuấn Anh về Công ty để Lê Văn A ký. Khi Công ty Thu Hường xuất hóa đơn GTGT, để đảm bảo theo quy định của Nhà nước về việc thanh toán tiền mua hàng qua tài khoản ngân hàng, Lê Văn A ký không 13 ủy nhiệm chi chuyển tiền cho Công ty Thu Hường tương ứng với số tiền hàng ghi trong 18 hóa đơn giá trị gia tăng rồi giao cho Huỳnh đưa cho đối tượng trung gian bán hóa đơn. Nguyễn Văn V nhận ủy nhiệm chi của Công ty Tuấn Anh thông qua người trung gian bán hóa đơn rồi giao cho Phạm Thị Thanh D, đồng thời đưa tiền mặt tương ứng với số

tiền ghi trong hóa đơn cho D, Dương Thị H, Đào Thị Bích L (đều là nhân viên của Công ty Thu Hường) để D, H, L thực hiện 14 lần nộp tiền vào tài khoản của Công ty Tuấn Anh với tổng số tiền là 14.969.460.000 đồng. Ngay sau đó sử dụng Ủy nhiệm chi đã ký khống của Công ty Tuấn Anh để chuyển số tiền này về tài khoản của Công ty Thu Hường, cụ thể:

- 07 lần Phạm Thị Thanh D nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty Tuấn Anh tại VPBank Trần Thái Tông, Hà Nội: ⁽¹⁾ Ngày 26/01/2015 nộp 2.232.400.000 đồng; ⁽²⁾ Ngày 25/6/2015 nộp 1.281.300.000 đồng; ⁽³⁾ Ngày 25/6/2015 nộp 480.500.000 đồng; ⁽⁴⁾ Ngày 26/6/2015 nộp 500.500.000 đồng; ⁽⁵⁾ Ngày 06/07/2015 nộp 1.577.000.000 đồng; ⁽⁶⁾ Ngày 06/7/2015 nộp 1.451.000.000 đồng; ⁽⁷⁾ Ngày 07/7/2015 nộp 230.000.000 đồng. Tổng số tiền D nộp vào tài khoản Công ty Tuấn Anh là 7.752.700.000 đồng.

+ 01 lần Dương Thị H nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty Tuấn Anh tại Trần Thái Tông, Hà Nội: Ngày 26/3/2015 nộp số tiền 1.101.300.000 đồng.

+ 06 lần Đào Thị Bích L nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty Tuấn Anh tại Trần Thái Tông, Hà Nội: ⁽¹⁾ Ngày 27/5/2015 nộp 835.800.000 đồng; ⁽²⁾ Ngày 27/7/2015 nộp 645.640.000 đồng; ⁽³⁾ Ngày 28/7/2015 nộp 1.266.260.000 đồng; ⁽⁴⁾ Ngày 28/7/2015 nộp 1.887.000.000 đồng; ⁽⁵⁾ Ngày 29/7/2015 nộp 610.760.000 đồng; ⁽⁶⁾ Ngày 27/5/2015 nộp 870.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.115.460.000 đồng.

Tổng 14 lần Công ty Thu Hường nộp tiền vào tài khoản Công ty Tuấn Anh là 14.969.460.000 đồng.

- 13 Ủy nhiệm chi Lê Văn A ký chuyển khoản cho Công ty Thu Hường: Ngày 28/01/2015 chuyển khoản 2.230.397.400 đồng; Ngày 26/3/2015 chuyển khoản 1.100.445.104 đồng; Ngày 27/5/2015 chuyển khoản 1.705.018.568 đồng; Ngày 25/6/2015 chuyển khoản 1.280.000.000 đồng; Ngày 25/6/2015 chuyển khoản 480.000.000 đồng; Ngày 26/6/2015 chuyển khoản 499.000.000 đồng; Ngày 06/7/2015 chuyển khoản 1.450.000.000 đồng; Ngày 06/7/2015 chuyển khoản 1.576.000.000 đồng; Ngày 07/7/2015 chuyển khoản 230.609.000 đồng; Ngày 27/7/2015 chuyển khoản 645.000.000 đồng; Ngày 28/7/2015 chuyển khoản 1.265.000.000 đồng; Ngày 28/7/2015 chuyển khoản 1.885.000.000 đồng; Ngày 29/7/2015 chuyển khoản 610.161.750 đồng. Tổng số tiền ủy nhiệm chi chuyển khoản từ tài khoản Công ty Tuấn Anh sang tài khoản Công ty Thu Hường là 14.956.631.822 đồng.

Sau khi tiền được chuyển từ Công ty Tuấn Anh vào tài khoản Công ty Thu Hường mở tại Ngân hàng BIDV, Nguyễn Văn V giao cho Dương Thị H và Đào Thị Bích L rút tiền mặt đưa cho V. Sau đó V giao cho người trung gian 18 hóa đơn giá trị gia tăng, bán cho Công ty Tuấn Anh và nhận số tiền Công ty Tuấn Anh ủy nhiệm chi thiếu so với số tiền Công ty Thu Hường nộp vào và nhận từ 1 đến 1,2 %/tổng giá trị hóa đơn giá trị gia tăng bán cho Công ty Tuấn Anh. Tổng số 18 Hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường xuất cho Công ty Tuấn Anh ghi số tiền là 12.726.235.022 đồng. Sau khi Lê Văn Huỳnh đưa cho Lê Văn A thì Lê Văn A chỉ đạo Lê Thị Thanh T2 – Kế toán Công ty Tuấn Anh kê khai khấu trừ thuế GTGT tại kỳ thuế tháng 5, 6, 12 năm 2015 và tháng 01, 02 và tháng 03 năm 2016 và được khấu trừ số tiền thuế GTGT là 1.156.930.456 đồng.

Năm 2018, Cục thuế thành phố Hà Nội thanh tra kiểm tra thuế Công ty Tuấn Anh và có thông báo về việc Công ty Tuấn Anh có sử dụng 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường là doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế. Nhận được thông tin từ Cục thuế thành phố Hà Nội, Lê Văn A biết việc kê khai 18 hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp để được khấu trừ thuế số tiền 1.156.930.456 đồng. Tuy nhiên Lê Văn A đã không nộp lại tiền thuế đã được khấu trừ cho ngân sách Nhà nước mà còn chống đối gây khó khăn cho việc thanh kiểm tra thuế bằng cách không xuất trình hóa đơn, chứng từ cho cơ quan thuế, tiêu hủy toàn bộ hóa đơn chứng từ L quan đến Công ty Thu Hường.

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định thuế đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tuấn Anh số: 466/CQCSĐT ngày 18/6/2021.

***Tại bản kết luận giám định tư pháp của Cục thuế thành phố Hà Nội ngày 11/10/2021 kết luận:**

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tuấn Anh kê khai và khấu trừ thuế GTGT đầu vào 18 số hóa đơn bất hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ Thu H1 phát hành năm 2015 là hành vi trốn thuế, gian lận thuế theo quy định tại Khoản 4, Điều 108 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 10. Số thuế GTGT trốn của năm **2015** là: **909.656.042 đồng** (tại kỳ tháng 05, 06 và tháng 12 năm 2015); năm **2016** là **247.274.415 đồng** (tại kỳ thuế GTGT tháng 01, 02 và 03 năm 2016).

Sau khi có kết quả giám định của Cục thuế thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn A về tội “Trốn thuế”. Đến ngày 06/6/2022, Lê Văn A đã tác động nhờ gia

đình nộp số tiền 1.156.930.000 đồng khắc phục toàn bộ hậu quả cho hành vi trốn thuế của Lê Văn A.

***Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:** 14 giấy nộp tiền vào tài khoản Công ty Tuấn Anh và 13 Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản từ tài khoản Công ty Tuấn Anh sang Công ty Thu Hường.

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định số 508/CQCSĐT- CSKT ngày 05/7/202.

***Tại bản Kết luận giám định số 5993/KLGD-PC09-Đ3** ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết trên 07 ủy nhiệm chi - Ngân hàng V nam Thịnh Vượng (VPbank), chủ tài khoản đứng tên **Lê Văn A** đề ngày 28/01/2015, 25/6/2015 (02 bản), 26/6/2015, 06/7/2015 (02 bản), 7/7/2015 (ký hiệu từ A1-A7) **là chữ do cùng một người viết ra.**

- Hình dấu tròn “Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh”, chữ ký đứng tên Lê Văn A trên các ủy nhiệm chi chuyển tiền cho Công ty Thu Hường (ký hiệu từ A1- A7) với hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUẤN ANH”, Chữ viết đứng tên Lê Văn A trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 - M6) **do một con dấu đóng ra và là chữ do cùng một người ký ra.**

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội ra quyết định trưng cầu giám định số 861/CQCSĐT- CSKT ngày 18/11/2021.

*** Tại bản Kết luận giám định số 8802 ngày 20/12/2021** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ ký đứng tên Lê Văn A trên 06 ủy nhiệm chi của Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh, chủ tài khoản đứng tên Lê Văn A đề ngày 26/3/2015, 27/5/2015, 27/7/2015, 28/7/2015, 28/7/2015, 29/7/25 (ký hiệu A8-A13) với chữ ký đứng tên Lê Văn A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M9 **là chữ do cùng một người ký ra.**

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thanh D dưới chữ ký trên 07 “Giấy nộp tiền” L 01 ngày: 26/6/2015, 25/6/2015, 28/01/2015, 25/6/2015, 06/7/2015, 06/7/2015, 7/7/2015 (ký hiệu từ A1- A7) nộp tiền vào tài khoản số 59963888 của Công ty Tuấn Anh mở tại Ngân hàng VPbank **là chữ ký, chữ viết của Phạm Thị Thanh D.**

Tại Cơ quan điều tra:

- **Lê Văn A khai:** Lời khai ban đầu Lê Văn A không thừa nhận biết việc Lê Văn Huỳnh mua 18 hóa đơn của Công ty Thu Hường và mua dầu trôi nổi trên thị trường. Sau đó Lê Văn A thay đổi lời khai và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân về việc biết Lê Văn Huỳnh mua 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường để bù vào số hàng hóa là dầu Diezen mà Huỳnh mua trôi nổi trên thị trường và đã kê khai được khấu trừ 1.156.930.456 đồng tiền thuế giá trị gia tăng vào kỳ báo cáo thuế năm 2015, năm 2016. Khi được cơ quan thuế thông báo nhưng không nộp hoàn thuế trả cho Nhà nước, mà chống đối gây khó khăn cho việc thanh kiểm tra thuế bằng cách không xuất trình hóa đơn, chứng từ cho cơ quan thuế và còn tiêu hủy toàn bộ hóa đơn chứng từ liên quan đến Công ty Thu Hường. Đến nay anh Lê Văn T1 (sinh năm 2001, trú tại Tổ 3, tổ dân phố Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, là con trai Lê Văn A) đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế nêu trên để khắc phục hậu quả.

- Lê Thị Thanh T2 (kế toán Công ty Tuấn Anh) khai phù hợp với lời khai của Lê Văn A về việc kê khai 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường theo sự chỉ đạo của Lê Văn A tại kỳ thuế tháng 5, 6, 12 năm 2015 và tháng 01, 02, 03 năm 2016 và được khấu trừ thuế GTGT là: 1.156.930.456 đồng. T2 không biết 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường là bất hợp pháp, vì T2 chỉ nhận chứng từ kế toán để kê khai thuế từ Lê Văn A vì T2 làm việc tại nhà. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Lê Thị Thanh T2.

- **Phạm Thị Thanh D** (kế toán Công ty Thu Hường) khai: Thời điểm năm 2014, 2015 Nguyễn Văn V thuê D làm cùng Công ty của mình, V điều hành 03 Công ty “ma” trong đó có Công ty Thu Hường. Các Công ty của V không có hoạt động kinh doanh giao dịch mà chỉ hoạt động mua bán hóa đơn... Khi có Công ty mua hóa đơn, V đưa cho D các ủy nhiệm chi của Công ty mua hóa đơn có chữ ký và đóng dấu của Công ty mua hóa đơn, các nội dung còn lại là do D tự viết. V đưa tiền cho D ra Ngân hàng nộp bằng số tiền ghi trong Ủy nhiệm chi và Giấy rút tiền của Công ty Thu Hường, D ra Ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của Công ty mua hóa đơn, sau đó sử dụng ủy nhiệm chi chuyển số tiền (vừa chuyển) từ TK của Công ty mua hóa đơn sang tài khoản của Công ty Thu Hường. Sau đó D dùng phiếu rút tiền đem về trả cho V. Năm 2015 D được V giao và chỉ đạo 07 lần sử dụng ủy nhiệm chi của Công ty Tuấn Anh để chuyển tiền đến số tài khoản của Công ty Thu Hường.

***Cơ quan điều tra xác minh, kết quả:**

- Xác minh đối với Lê Văn Huỳnh xác định ông Huỳnh đã chết năm 2020 do bệnh tật, Bà Kiều Thị Sợi (vợ của Lê Văn Huỳnh) khai: Ông Huỳnh không làm việc tại Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh. Bản thân bà Sợi và ông Huỳnh không có mối quan hệ gì với ông Lê Văn A, sinh năm 1975, trú tại L Ngạc, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Bà Sợi biết người đàn ông tên là Thống (sinh năm 1975) ở A, T, U, Hà Nội. Ông Thống là cậu họ của ông Lê Văn Huỳnh. Bà Sợi không biết ông Huỳnh có làm việc cùng ông Thống hay không. Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin trên hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của Công ty Tuấn Anh xác định không có tên Lê Văn Huỳnh trong danh sách nhân viên công ty.

- Xác minh thông tin đối với Công ty TNHH dịch vụ Thu H1, MST: 02011302811: Công ty Thu Hường được thành lập ngày 25/6/2013 đến thời điểm xảy ra vụ án mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại Hải Phòng (năm 2018), Giám đốc là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964, trú tại số 6C/315 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng. Người đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị H1.

Căn cứ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 56/2019/HSPT ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, trong bản án xác định: Từ tháng 6/2013 đến tháng 3/2017 Nguyễn Văn V đã mua lại 02 Công ty trong đó có Công ty Thu Hường và thuê người thành lập 01 Công ty, thuê Phạm Thị Thanh D làm kế toán rồi thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT cho nhiều doanh nghiệp, tổ chức cá nhân thu lợi bất chính lớn, Nguyễn Văn V đã bán trái phép khoảng 8.097 hóa đơn GTGT bất hợp pháp ghi không tổng số tiền hàng hóa định vụ 1.434.366.215.552 đồng. Ngày 31/01/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên phạt Nguyễn Văn V 30 tháng tù, Phạm Thị Thanh D 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*", theo quy định tại các điểm b, d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn V mua lại Công ty Thu Hường qua một người trung gian sau đó sử dụng công ty để mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Công ty Thu Hường hoàn toàn không có hoạt động kinh doanh, sản xuất hàng hóa gì. Phạm Thị Thanh D làm thuê cho Nguyễn Văn V từ tháng 6/2013 đến tháng 10/2016 làm các thủ tục ngân hàng như nộp tiền, chuyển khoản, rút tiền để hợp thức việc bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty do V sử dụng để bán hóa đơn,

trong đó có Công ty Tuấn Anh. 18 số hóa đơn Công ty Thu Hường xuất cho Công ty Tuấn Anh là bất hợp pháp.

Cáo trạng số 412/CT-VKS-P3 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đến vụ án, anh Lê Văn T1 trình bày, anh đã thay mặt bị cáo, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nộp lại số tiền đã trốn thuế là 1.156.930.456 đồng, nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền này cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đến vụ án, người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 412/CT-VKS-P3 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 - 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.156.930.000 đồng là số tiền thu lời bất chính do bị cáo Lê Văn A phạm tội mà có, được anh Lê Văn T1 tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Chị Lê Thị Thanh T2, chị Phạm Thị Thanh D, chị Dương Thị H, bà Nguyễn Thị H1 và chị Đào Bích L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Chị T2, chị D, chị H, bà H1 và chị L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh thành lập ngày 17/7/2008 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102819221 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Lê Văn A làm Giám đốc Công ty từ ngày 09/3/2011 đến ngày 19/01/2017 và từ ngày 17/02/2020 đến ngày 06/4/2021, sau đó Công ty dừng hoạt động. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Vận tải hàng hóa, hành khách đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, xây dựng công trình, bán buôn vật liệu xây dựng...

Trong thời gian kinh doanh từ tháng 3/2015 đến tháng 3/2016, do muốn kê khai tăng giá trị hàng hóa đầu vào để giảm số tiền thuế phải nộp, nhằm mục đích trốn thuế, Lê Văn A đã chỉ đạo nhân viên Công ty sử dụng 18 hóa đơn GTGT bất hợp pháp mua của Công ty Thu Hường với tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 12.726.235.022 đồng để kê khai khấu trừ thuế GTGT tại kỳ kê khai thuế các tháng 5, 6 và 12 năm 2015 với số thuế được khấu trừ là 909.656.042 đồng và tại kỳ kê khai thuế các tháng 01, 02 và 3 năm 2016 với số tiền thuế được khấu trừ là 247.274.415 đồng, tổng số tiền trốn thuế là 1.156.930.456 đồng. Sau khi được cơ quan thuế thông báo 18 hóa đơn GTGT của Công ty Thu Hường mà Công ty Tuấn Anh kê khai và được khấu trừ

1.156.930.456 đồng là hóa đơn bất hợp pháp, Lê Văn A không nộp hoàn tiền thuế được khấu trừ trả cho ngân sách Nhà nước mà còn tiêu hủy hóa đơn, chứng từ gây khó khăn cho quá trình điều tra. Lê Văn A đã có hành vi trốn thuế với số tiền là 1.156.930.456 đồng. Ngày 06/6/2022, anh Lê Văn T1 (là con trai của Lê Văn A) đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền đã trốn thuế trên.

Hành vi của bị cáo Lê Văn A đã cấu thành tội “Trốn thuế”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 412/CT-VKS-P3 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, đối với Lê Thị Thanh T2 (kế toán Công ty Tuấn Anh) đã kê khai 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường theo sự chỉ đạo của Lê Văn A tại kỳ thuế các tháng 5, 6, 12 năm 2015 và tháng 01, 02, 3 năm 2016 và được khấu trừ thuế GTGT là 1.156.930.456 đồng. T2 không biết 18 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thu Hường là bất hợp pháp, T2 chỉ nhận chứng từ kế toán để kê khai thuế từ Lê Văn A và T2 làm việc tại nhà. Do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý hình sự đối với Lê Thị Thanh T2 là phù hợp.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý các loại thuế, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước trong hoạt động thu thuế, nộp ngân sách cho Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, đấu tranh phòng, chống các tội phạm xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế.

Bị cáo Lê Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Hiếp dâm” nhưng đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích

cực tác động gia đình để người thân thay mặt bị cáo, khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo đã trốn thuế; tại giai đoạn điều tra, gia đình của bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có người thân là người có công với cách mạng (Bút lục 35-37). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Lê Văn T1 tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nộp lại số tiền 1.156.930.000 đồng.

Ngoài ra, anh Lê Văn T1 không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Bị cáo Lê Văn A đã thu lời bất chính số tiền 1.156.930.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.156.930.000 đồng do anh Lê Văn T1 tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Lê Văn A, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tịch thu số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn A (tên gọi khác: Thống) phạm tội “Trốn thuế”

- Áp dụng khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện U, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn A thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thử Tựa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đó cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.156.930.000 (*Một tỷ một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Xác nhận anh Lê Văn T1 đã tự nguyện nộp số tiền 1.156.930.000 (*Một tỷ một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Lê Văn A.

(*Theo uỷ nhiệm chi chuyển khoản lập ngày 08/11/2022 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, đơn vị trả tiền: Công an thành phố Hà Nội, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nội dung thanh toán: CATP chuyển tiền vật chứng vụ án trốn thuế của LE VAN ANH xảy ra tại Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Tuấn Anh theo QĐ số 291 ngày 10/10/2022, số tiền 1.156.930.000 đồng*)

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn A phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Lê Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/3/2023.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm